TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN NAM
CÔNG TY ĐIỆN LỰC CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 8042/TB-PCCM

Cà Mau, ngày 06 tháng 11 năm 2026

THÔNG BÁO
Về giá bán điện áp dụng kể từ ngày 01/11/2026

Căn cứ Quyết định số 2892/QĐ-BCT ngày 31 tháng 10 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định về giá bán điện.

Công ty Điện lực Cà Mau thông báo giá bán điện mới (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) áp dụng kể từ ngày 01/11/2026 cho các nhóm khách hàng sử dụng điện trên địa bàn tỉnh Cà Mau, cụ thể như sau:

TT	Nhóm đối tượng khách hàng	Giá bán điện (đồng/kWh)
1	**Giá bán lẻ điện cho sản xuất**	
1.1	**Cấp điện áp trên 35 kV đến dưới 220 kV**	
	a) Giờ bình thường	1.792
	b) Giờ thấp điểm	1.123
	c) Giờ cao điểm	3.218
1.2	**Cấp điện áp trung áp (trên 01 kV đến 35 kV)**	
	a) Giờ bình thường	1.814
	b) Giờ thấp điểm	1.166
	c) Giờ cao điểm	3.348
1.3	**Cấp điện áp hạ áp đến 01 kV**	
	a) Giờ bình thường	1.966
	b) Giờ thấp điểm	1.274
	c) Giờ cao điểm	3.586
2	**Giá bán lẻ điện cho hành chính sự nghiệp**	
2.1	**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục**	
2.1.1	Cấp điện áp từ trung áp trở lên (trên 01 kV)	1.901
2.1.2	Cấp điện áp hạ áp đến 01 kV	2.030
2.2	**Chiếu sáng công cộng, đơn vị hành chính sự nghiệp**	
2.2.1	Cấp điện áp từ trung áp trở lên (trên 01 kV)	2.095
2.2.2	Cấp điện áp hạ áp đến 01 kV	2.181

TT	Nhóm đối tượng khách hàng	Giá bán điện (đồng/kWh)
3	**Giá bán lẻ điện cho kinh doanh**	
3.1	**Giá bán lẻ điện cho cơ sở lưu trú du lịch**	
3.1.1	Cấp điện áp từ trung áp trở lên (trên 01 kV)	
	a) Giờ bình thường	1.814
	b) Giờ thấp điểm	1.166
	c) Giờ cao điểm	3.348
3.1.2	Cấp điện áp hạ áp đến 01 kV	
	a) Giờ bình thường	1.966
	b) Giờ thấp điểm	1.274
	c) Giờ cao điểm	3.586
3.2	**Giá bán lẻ điện cho sạc xe điện**	
3.2.1	Cấp điện áp từ trung áp trở lên (trên 01 kV)	
	a) Giờ bình thường	2.549
	b) Giờ thấp điểm	1.534
	c) Giờ cao điểm	3.758
3.2.2	Cấp điện áp hạ áp đến 01 kV	
	a) Giờ bình thường	2.700
	b) Giờ thấp điểm	1.620
	c) Giờ cao điểm	4.212
3.3	**Giá bán lẻ điện cho kinh doanh khác**	
3.3.1	Cấp điện áp từ trung áp trở lên (trên 01 kV)	
	a) Giờ bình thường	2.829
	b) Giờ thấp điểm	1.577
	c) Giờ cao điểm	4.924
3.3.2	Cấp điện áp hạ áp đến 01 kV	
	a) Giờ bình thường	3.089
	b) Giờ thấp điểm	1.880
	c) Giờ cao điểm	5.313
4	**Giá bán lẻ điện cho sinh hoạt**	
	Bậc 1: Cho kWh đến 100	1.901

TT	Nhóm đối tượng khách hàng	Giá bán điện (đồng/kWh)
	Bậc 2: Cho kWh từ 101 - 200	2.289
	Bậc 3: Cho kWh từ 201 - 400	2.894
	Bậc 4: Cho kWh từ 401 - 700	3.456
	Bậc 5: Cho kWh từ 701 trở lên	3.844

Thời gian sử dụng điện trong ngày được xác định theo khung giờ cao điểm, giờ thấp điểm, giờ bình thường căn cứ theo quy định tại Quyết định số 14/2025/QĐ-TTg ngày 29/5/2026, được Bộ Công Thương quyết định tại Quyết định số 963/QĐ-BCT ngày 22/4/2026 và bắt đầu áp dụng kể từ ngày 01/11/2026, cụ thể như sau:

Giờ bình thường		Giờ cao điểm	Giờ thấp điểm
Từ thứ Hai đến thứ Bảy *6 giờ 00 - 17 giờ 30* *22 giờ 30 - 24 giờ 00* *(13 giờ/ngày)*	*Ngày chủ Nhật* *6 giờ 00 - 24 giờ 00* *(18 giờ/ngày)*	*Từ thứ Hai đến thứ Bảy* *17 giờ 30 - 22 giờ 30* *(5 giờ/ngày)*	*Tất cả các ngày* *00 giờ 00 - 6 giờ 00* *(6 giờ/ngày)*

Trong thời gian chưa hoàn thành việc cài đặt lại khung giờ cao điểm, giờ thấp điểm và giờ bình thường của công tơ theo quy định mới, tiếp tục sử dụng khung giờ cao điểm, giờ thấp điểm và giờ bình thường theo quy định có hiệu lực liền kề trước đó cho đến khi hoàn tất việc cài đặt lại khung giờ mới.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh, Sở Công Thương (bản giấy);
- Ban GĐ Công ty (thay báo cáo);
- VP, các phòng, ban, xí nghiệp (để biết);
- Các ĐL (để thông báo khách hàng);
- Lưu: VT, KD (Thái). (02)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CÔNG TY ĐIỆN LỰC CÀ MAU

Trang Văn Sách